

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **424/2021/HSST**
Ngày **10/9/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lành.

2. Ông Nguyễn Quang Huy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2021/HSST ngày 24/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2021/QĐXXST-HS ngày 07/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14 tháng 3 năm 1983 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm BG, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: CXB, sinh năm 1953; Con bà: NTM, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ: LTK, sinh năm 1987; Có 01 con, sinh năm 2015;

- Tiền án: + Tại bản án số 39/2019/HSST ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Ra trại ngày 04/9/2019.

- Tiền sự: + Tại Quyết định số 0075484/QĐ-XPHC ngày 08/01/2019, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp T sản”. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Nhân thân: + Tại Quyết định số 05/2021/QĐ-TA ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay). (*Có mặt tại phiên tòa*);

Người bị hại: Ông LVT, sinh năm 1950. (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm BG, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà NTĐ, sinh năm 1959. Bà Đ là vợ ông T (Vắng mặt)

Trú quán: xóm BG, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: - Ông CXB, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

- Ông NAD, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm BG, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Cao Văn H đi bộ một mình quanh khu vực xóm BG, xã SC, thành phố TN mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi H đi qua nhà ông LVT (sinh năm 1950, Trú tại: xóm BG, xã SC, thành phố TN) thì H nhìn thấy một khóm lan phi điệp được trồng trên thân cây nhãn trước sân nhà, quan sát thấy không có ai ở nhà, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp khóm lan phi điệp để bán lấy tiền. Do khóm lan phi điệp ở trên cao nên H đã lấy 01 ghế nhựa màu đỏ có sẵn cạnh bàn uống nước trong sân, đặt ở dưới gốc cây nhãn, H đứng lên ghế, dùng 2 tay giật đứt 10 nhánh lan phi điệp, sau đó H mang số lan phi điệp vừa trộm được đi cất giấu ở bụi cây trước cổng nhà ông T, sau đó H đi về nhà. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông T nghi ngờ H là người đã trộm cắp lan nên đã đến nhà H để hỏi thì H thừa nhận đã trộm lan của ông T và giấu tại bụi cây gần cổng nhà ông T. Sau đó, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 20E1-276.96 của bố đẻ là ông CXB (sinh năm 1953, trú tại: xóm BG, xã SC, thành phố TN) đi đến nhà ông T. H chỉ vị trí cất giấu số lan Phi Điệp đã trộm cắp và lấy 01 bó phong lan phi điệp gồm 10 nhánh rồi đặt ra sân. Khi thấy ông T gọi điện trình báo Công an xã SC, H đã để xe mô tô biển kiểm soát 20E1-276.96 ở lại rồi bỏ chạy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 92/HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên về định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 10 (mười) nhánh lan phi điệp, chiều dài từ 16 cm đến 78 cm, phát triển bình thường, giá trị: 1.500.000 đồng (BL 39).

Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

-10 (mười) nhánh lan phi điệp, chiều dài từ 16 cm đến 78 cm, phát triển bình thường; 01 (một) chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước (80 x 40 x 40) cm, đã

qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho ông LVT là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát 20E1-276.96, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho ông CXB là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 (một) USB Kingston, màu bạc lưu dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Cao Văn H ngày 28/4/2021, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 341/CT-VKSNDTPTN ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Cao Văn H về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Cao Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Cao Văn H từ 12 đến 15 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Phần dân sự: Người bị hại là ông LVT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường Dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông CXB đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, tại khu vực xóm BG, xã SC, thành phố TN, Cao Văn H là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 (mười) nhánh lan phi điệp, chiều dài từ 16 cm đến 78 cm, có trị giá 1.500.000 đồng của ông LVT. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho ông T là chủ sở hữu quản lý và chăm sóc.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Cao Văn H là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông T bị cáo H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 10 (mười) nhánh lan phi điệp, chiều dài từ 16 cm đến 78 cm, có trị giá 1.500.000 đ của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của gia đình ông T, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều luật như sau:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

b) *Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào đầu năm 2021 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2019, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại lười lao động và nghiện ma túy dẫn đến việc trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS và bố bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: -10 (mười) nhánh lan phi điệp, chiều dài từ 16 cm đến 78 cm, phát triển bình thường; 01 (một) chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước (80 x 40 x 40) cm, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho ông LVT là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát 20E1-276.96, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho ông CXB là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 (một) USB Kingston, màu bạc lưu dữ liệu ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Cao Văn H ngày 28/4/2021, chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người liên quan đã nhận lại được T sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Cao Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Cao Văn H **12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Văn H phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Trọng Hùng phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **1.240.000đ** (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Chính

